

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/DSST
Ngày: 03-7-2023
*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 372/2022/TLST-DS, ngày 13-12-2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2023/QĐXXST-DS, ngày 08-6-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Thạch Thị Ánh Ng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2. Chị Thạch Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Qui Nông B, xã Hòa L, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

3. Chị Thạch Thị Th sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

4. Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

5. Ông Thạch Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

6. Anh Thạch Ve, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiều Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
7. Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
8. Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
9. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
10. Bà Dương Thị D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử, huyện Tiều Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
11. Bà Thạch Thị Tr, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
12. Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
13. Chị Thạch Thị X, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
14. Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
15. Chị Thạch Thị Chênh, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
16. Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
17. Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
18. Chị Thạch Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);
19. Thạch Thị Sa B, sinh năm 1983; Địa chỉ Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
20. Chị Thạch Thị M, sinh năm 1989, Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
21. Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);
22. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 19/02/2020, bà có tổ chức khui 52 dây hụi, bà Sơn Thị Sa R (danh sách tên Sran V) tham gia 31 dây (từ dây số 21 đến 51, không có tham gia dây hụi số 32), hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà có giao

danh sách hội viên cho tất cả hội viên tham gia theo dõi, mỗi dây có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 900.000 đồng/lần hốt, nửa tháng khai 01 lần, sau khi bỏ thăm khai hội bà có trách nhiệm gom tiền của hội viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hội. Tất cả 52 dây hội bà tổ chức khai đến lần thứ 07, mỗi dây còn lại 08 lần khai mới mãn hội, cụ thể từng dây hội bà Sa R tham gia và bỏ thăm hốt hội:

Dây 21: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01, 02 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 03 bà Sa R bỏ thăm 1.670.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Sa R được nhận bằng 21.060.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Sa R đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 10.640.000 đồng.

Dây 22: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 05 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 06 bà Sa R bỏ thăm 2.00.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Sa R được nhận bằng 23.100.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Sa R đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 8.000.000 đồng.

Dây 23: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01, đến thứ 06 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 07 bà Sa R bỏ thăm 1.710.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Sa R được nhận bằng 27.420.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Sa R đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 10.320.000 đồng.

Dây 24: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, ở lần khai hội thứ 01 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 02 bà Sa R bỏ thăm 1.560.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Sa R được nhận bằng 20.820.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Sa R đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 11.520.000đ.

Dây 25: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Sa R bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Sa R được nhận bằng 15.800.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Sa R đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 5.600.000đ.

Dây 26: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Sa R bỏ thăm 2.300.000 đồng là người trúng thăm hốt hội, tiền hội bà Sa R được nhận bằng 15.800.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hội bà Sa R đóng hội chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hội đã nhận bằng 5.600.000 đồng.

Dây 27: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khai hội thứ 01 đến thứ 03 bà Sa R đóng hội sống đầy đủ, ở lần khai hội thứ 04 bà Sa R bỏ thăm

2.290.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 15.910.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 5.680.000 đồng.

Dây 28: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà Sa R bỏ thăm 2.010.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.010.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.920.000 đồng.

Dây 30: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà Sa R bỏ thăm 1.670.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 21.060.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 10.640.000 đồng.

Dây 31: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 bà Sa R bỏ thăm 1.580.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.560.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 11.360.000 đồng.

Dây 33: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà Sa R bỏ thăm 2.090.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.200.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.280.000 đồng.

Dây 34: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà Sa R bỏ thăm 2.090.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.200.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.280.000 đồng.

Dây 35: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà Sa R bỏ thăm 2.090.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.300.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.360.000 đồng.

Dây 36: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bỏ thăm 900.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 28.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm

giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 16.800.000 đồng.

Dây 37: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà Sa R bỏ thăm 2.070.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.400.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.440.000 đồng.

Dây 38: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà Sa R bỏ thăm 2.040.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 22.740.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.680.000 đồng.

Dây 39: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà Sa R bỏ thăm 2.020.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.920.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.840.000 đồng.

Dây 40: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà Sa R bỏ thăm 2.010.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.010.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.920.000 đồng.

Dây 41: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, ở lần khui hụi thứ 01 bà Sa R bỏ thăm 900.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 28.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 16.800.000 đồng.

Dây 42: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 bà Sa R bỏ thăm 2.040.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 20.700.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.680.000 đồng.

Dây 43: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 bà Sa R bỏ thăm 1.830.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 26.460.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 9.360.000 đồng.

Dây 45: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 bà Sa R bỏ thăm

2.010.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 23.010.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 7.920.000 đồng.

Dây 49: Bà Sơn Thị Sa R tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01, 02 bà Sa R đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 bà Sa R bỏ thăm 1.630.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi bà Sa R được nhận bằng 21.540.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền cho bà Sa R nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi bà Sa R đóng hụi chết đến lần thứ 07, yêu cầu trả lại 08 lần hụi đã nhận bằng 10.960.000 đồng.

Tổng cộng bà Chanh Đa yêu cầu ở các dây hụi trên bằng 210.240.000 đồng, trong quá trình giải quyết bà Chanh Đa xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi sống của hụi viên bà Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) ở dây hụi số 21, 34, 38, 40 bằng 4.190.000 đồng.

Nay bà Chanh Đa yêu cầu bà Sơn Thị Sa R trả lại 08 lần tiền hụi đã nhận bằng 206.050.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hụi số 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 49), không yêu cầu tính lãi.

Đối với các dây hụi sống số 29, 44, 46, 47, 48, 50, 51, hụi đã khui đến lần thứ 07, do bà Sa R không có yêu cầu cản trừ, nên để bà với bà Sa R giải quyết sau.

Bà Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Sơn Thị Sa R không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Sa R ở các dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 19/02/2020, bà Chanh Đa có tổ chức khui 52 dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, bà Chanh Đa úp hụi ở lần khui thứ 07, còn 08 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có tính toán cản trừ 08 lần hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà Chanh Đa để mọi người giải quyết sau, các phần hụi mà bà Chanh Đa khởi kiện thống nhất để cho bà Chanh Đa giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 31 danh sách hụi viên loại hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020 (photo); chứng minh nhân dân tên Chanh Đa và sổ hộ khẩu tên Đa (photo); các biên nhận tính tiền hụi giữa chủ hụi với hụi viên (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Mười, bà Sơn Thị Sa Ry, chị Thạch Thị Sa Bết, bà Thạch Thị Hồng, bà Thạch Thị Phol và bà Thạch Thị Son chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.
2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.
3. Buộc bà Sơn Thị Sa R trả cho bà Thạch Thị Chanh Đ 08 lần tiền hui đã nhận tổng cộng bằng 206.050.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hui số 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 49). Bà Chanh Đa không yêu cầu tính lãi.
4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Thạch Thị Chanh Đ, chị Thạch Thị Ánh Ng, chị Thạch Thị Cường, chị Thạch Thị Tâm, chị Thạch Thị Thy, ông Thạch Thươnl, anh Thạch Voàne, chị Thạch Thị Phiên, chị Thạch Thị Sa Ry, bà Thạch Thị Hương, bà Dương Thị Dung, bà Thạch Thị Tri, bà Trần Thị Hà, bà Thạch Thị Xuân, chị Thạch Thị Sa Ran, chị Thạch Thị Chênh và chị Thạch Thị Lan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Mười, bà Sơn Thị Sa Ry, chị Thạch Thị Sa Bết, bà Thạch Thị Hồng, bà Thạch Thị Phol, và bà Thạch Thị Son, trong quá trình giải quyết đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hui viên bà Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) ở các dây hui số 21, 34, 38, 40 bằng 4.190.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà Chanh Đa là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Chanh Đa.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu bà Sơn Thị Sa R trả lại 08 lần tiềnhui đã nhận tổng cộng bằng 206.050.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày 19/02/2020, dây hui số 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 49). Bà Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

[4]. Đối với bà Sa R mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với bà Chanh Đa, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà Chanh Đa nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, 31 danh sách hui viên thể hiện bà là hui viên (tên thường gọi Sran V) có tham gia 31 dây hui trên và những chứng cứ khác có liên quan để bà Sa R có ý kiến phản đối về những chứng cứ mà bà Chanh Đa nộp khởi kiện bà. Trong quá trình giải quyết hui viên còn sống có ý kiến thống nhất, ngày 19/02/2020, bà Chanh Đa có tổ chức khai 52 dây hui, loại hui 3.000.000 đồng, mỗi dây có 15 phần, bà Chanh Đa úp hui ở lần khai thứ 07, mỗi dây còn 08 lần khai nữa mãi hui. Sau khi úp hui chủ hui và hui viên có tính toán cần trừ 08 lần hui sống ở các dây hui trên xong, không có ai khởi kiện bà Chanh Đa để mọi người giải quyết sau. Do bà Sa R không có ý kiến phản đối về nội dung bà Chanh Đa khởi kiện, nên được coi là mặc nhiên thừa nhận.

[5] Đối với các dây hui số 29, 44, 46, 47, 48, 50, 51, hui đã khai đến lần thứ 07, do bà Sa R không có yêu cầu phản tố, nên không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bà Chanh Đa không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Sơn Thị Sa R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biểu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với hui viên bà Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) ở các dây hui sống số 21, 34, 38, 40 bằng 4.190.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Chanh Đ.

3. Buộc bà Sơn Thị Sa R trả cho bà Thạch Thị Chanh Đ 08 lần tiềnhui đã nhận tổng cộng bằng 206.050.000 đồng (Loại hui 3.000.000 đồng, mở ngày

19/02/2020, dãy hội số 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 49). Bà Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Sơn Thị Sa R phải chịu 10.302.500 đồng án phí.

Bà Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 5.256.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014396 ngày 13-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị Chanh Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm